

NGHIÊN CỨU ĐỊNH HƯỚNG PHỐI HỢP GIỮA CÁC ĐẦU MỐI QUỐC GIA PHỤC VỤ GIÁM SÁT MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 6 VỀ NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH

Nguyễn Tú Anh, Đỗ Thị Ngọc Bích, Hoàng Bích Ngọc, Phạm Lan Anh
Viện Khoa học tài nguyên nước

Ngày nhận bài: 15/9/2022; ngày chuyển phản biện: 16/9/2022; ngày chấp nhận đăng: 12/10/2022

Tóm tắt: Mục tiêu phát triển bền vững 6 (SDG 6) về nước sạch và vệ sinh được xác định là một mục tiêu mang tính huyết mạch và có tác động xúc tác trong toàn bộ Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững của Liên hợp quốc. Các chỉ tiêu cụ thể của SDG 6 không hoàn toàn độc lập mà có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Các chỉ tiêu này tạo thành một mạng lưới tương tác phức tạp. Hiểu được mối liên hệ giữa các chỉ tiêu này có thể giúp xác định hệ thống phối hợp có định hướng giữa các đầu mối và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc chia sẻ dữ liệu hoặc phối hợp với nhau trong công tác thu thập và tổng hợp dữ liệu. Theo đó, công tác giám sát và đánh giá sẽ được tăng cường hiệu quả và tối đa hóa sức mạnh tổng hợp. Nghiên cứu này tổng hợp và phân tích nhu cầu thu thập và chia sẻ thông tin giữa các đầu mối kỹ thuật trong việc báo cáo mức độ hoàn thành chỉ tiêu SDG6. Đồng thời, nghiên cứu cũng xem xét sự tương đồng về mặt dữ liệu giữa các chỉ tiêu và đánh giá khả năng chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các đầu mối kỹ thuật. Từ đó báo cáo đưa ra định hướng phối hợp và các khuyến nghị nhằm hướng tới việc thiết lập một quy trình giám sát và đánh giá tổng thể nhằm tăng cường hiệu quả nguồn lực thực hiện.

Từ khóa: Đầu mối SDG 6, giám sát tích hợp, sơ đồ phối hợp.

1. Mở đầu

Để thay thế dần mô hình phát triển kinh tế “nâu” phụ thuộc nhiều vào tài nguyên thiên nhiên, nhiên liệu hóa thạch, gây ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và mất cân bằng sinh thái và tăng cường ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), Liên Hợp Quốc (LHQ) đã đưa ra Chương trình nghị sự 2030, gồm có 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể về phát triển bền vững (PTBV) [2]. Các mục tiêu trong Chương trình nghị sự 2030 được xem như là định hướng mang tính toàn cầu và mỗi quốc gia cần phải đặt ra các mục tiêu phù hợp với bối cảnh của quốc gia để thực hiện. Đồng thời, các quốc gia cũng sẽ phải quyết định cách thức thực hiện và lồng ghép những chỉ tiêu PTBV toàn cầu vào quá trình lập kế hoạch và xây dựng các chiến lược, chính sách của quốc gia. Dựa trên các chỉ tiêu đối với từng mục tiêu cụ thể, các hoạt động giám sát và

đánh giá tiến trình đạt được các mục tiêu PTBV được thực hiện để hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách ở tất cả các cấp chính quyền xác định các thách thức và cơ hội, đặt ra các ưu tiên theo kết quả đánh giá tiến độ thực hiện, xác định rõ vai trò trách nhiệm của các bên liên quan đồng thời thúc đẩy các nguồn lực hỗ trợ từ hệ thống nhà nước và khối tư nhân. Quá trình thu thập dữ liệu, đánh giá và báo cáo được các đầu mối kỹ thuật quốc gia tiến hành với sự hỗ trợ thực hiện của đầu mối chung quốc gia.

Mặc dù các mục tiêu PTBV toàn cầu được định hình với 17 mục tiêu riêng biệt, chúng vốn có liên kết với nhau tạo thành một hệ thống không thể phân chia với ba khía cạnh xã hội, kinh tế và môi trường. Mặt khác, đạt được một mục tiêu hoặc một mục tiêu cụ thể có thể góp phần đạt được các mục tiêu cụ thể và mục tiêu khác. Trong các mục tiêu PTBV, Mục tiêu PTBV 6 (SDG 6) về nước sạch và vệ sinh hướng tới “đảm bảo sự sẵn có và quản lý bền vững nước và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030” được

Liên hệ tác giả: Đỗ Thị Ngọc Bích
Email: bichdam555@gmail.com

xác định là một mục tiêu liên quan đến huyết mạch của xã hội và hành tinh, có tác động xúc tác trong toàn bộ Chương trình nghị sự 2030 [3]. Ví dụ, cải thiện vệ sinh cũng giúp làm cho các thành phố phát triển bền vững hơn (Mục tiêu 11). Cải thiện vệ sinh có thể đem đến nhiều việc làm hơn (Mục tiêu 8) và cũng sẽ dẫn đến tăng trưởng kinh tế (Mục tiêu 8). Tiến bộ SDG 6 thúc đẩy cải thiện sức khỏe con người (Mục tiêu 3) và công bằng xã hội (Mục tiêu 16).

Bên cạnh việc có mối liên hệ với các mục tiêu PTBV khác, các chỉ tiêu cụ thể của SDG 6 cũng không hoàn toàn độc lập và có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Các chỉ tiêu này tạo thành một mạng lưới tương tác phức tạp. Hiểu được mối liên hệ giữa các chỉ tiêu này có thể giúp xác định hệ thống phối hợp có định hướng giữa các đầu mối và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc chia sẻ dữ liệu hoặc phối hợp với nhau trong công tác thu thập và tổng hợp dữ liệu. Theo đó, hiệu quả nguồn lực sử dụng trong giám sát và đánh giá sẽ được tăng cường và tối đa hóa sức mạnh tổng hợp. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện để xác định được một quy trình mà trong đó định hướng phối hợp giữa các đầu mối kỹ thuật quốc gia một cách hiệu quả, góp phần quan trọng vào thành công của tiến trình đạt được các mục tiêu PTBV nói chung và SDG 6 nói riêng vào năm 2030 của Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên phương pháp nghiên cứu bàn giấy nhằm tổng hợp và phân tích các tài liệu liên quan đến các chỉ tiêu và chỉ số cụ thể của SDG 6, yêu cầu số liệu và phương pháp tính toán, sự tương đồng giữa các chỉ số, kinh nghiệm và khó khăn trong thu thập và chia sẻ dữ liệu giữa các bên liên quan trên thế giới và tại Việt Nam. Để đảm bảo tính phù hợp và thực tế của nghiên cứu, kinh nghiệm của nhóm nghiên cứu thu được qua các nỗ lực giám sát và hỗ trợ các hoạt động thu thập và đánh giá SDG 6 tại Việt Nam cũng được đưa vào trong các phân tích.

Như đã đề cập ở trên, các chỉ tiêu cụ thể của SDG 6 có mối liên hệ chặt chẽ với nhau tạo thành một mạng lưới tương tác phức tạp. Để đánh giá và đề xuất được định hướng phối hợp,

chia sẻ dữ liệu giữa các bên liên quan trong quá trình giám sát và đánh giá tiến độ đạt được SDG 6, nghiên cứu này áp dụng phương pháp phân tích bốn bước như sau:

- Bước 1: Xác định mối liên kết giữa các chỉ tiêu cụ thể của SDG 6 dựa trên phân tích tổng hợp một cách toàn diện các tài liệu hướng dẫn đánh giá SDG 6 và các nghiên cứu liên quan. Liên kết giữa các chỉ tiêu cụ thể của SDG 6 được hiểu và các liên kết trực tiếp giữa các chỉ tiêu do sử dụng các chỉ số giống nhau (chỉ số chung) để đánh giá;

- Bước 2: Lên danh sách các đầu mối kỹ thuật chịu trách nhiệm thu thập dữ liệu và đánh giá đối với từng chỉ tiêu cụ thể tại Việt Nam;

- Bước 3: Lựa chọn các chỉ số chung, xác định đầu mối kỹ thuật liên quan, đánh giá nhu cầu phối hợp trong thu thập và chia sẻ dữ liệu dựa trên phân tích các kinh nghiệm và khó khăn được đưa ra trong các báo cáo và hội thảo về giám sát và đánh giá SDG 6;

- Bước 4: Xây dựng ma trận và đề xuất định hướng phối hợp, chia sẻ dữ liệu về các chỉ số chung của SDG 6 giữa các đầu mối liên quan, bao gồm lựa chọn về công cụ và phương pháp có thể được đầu mối chung quốc gia sử dụng để giám sát và hỗ trợ quá trình thu thập và đánh giá SDG 6 tại Việt Nam.

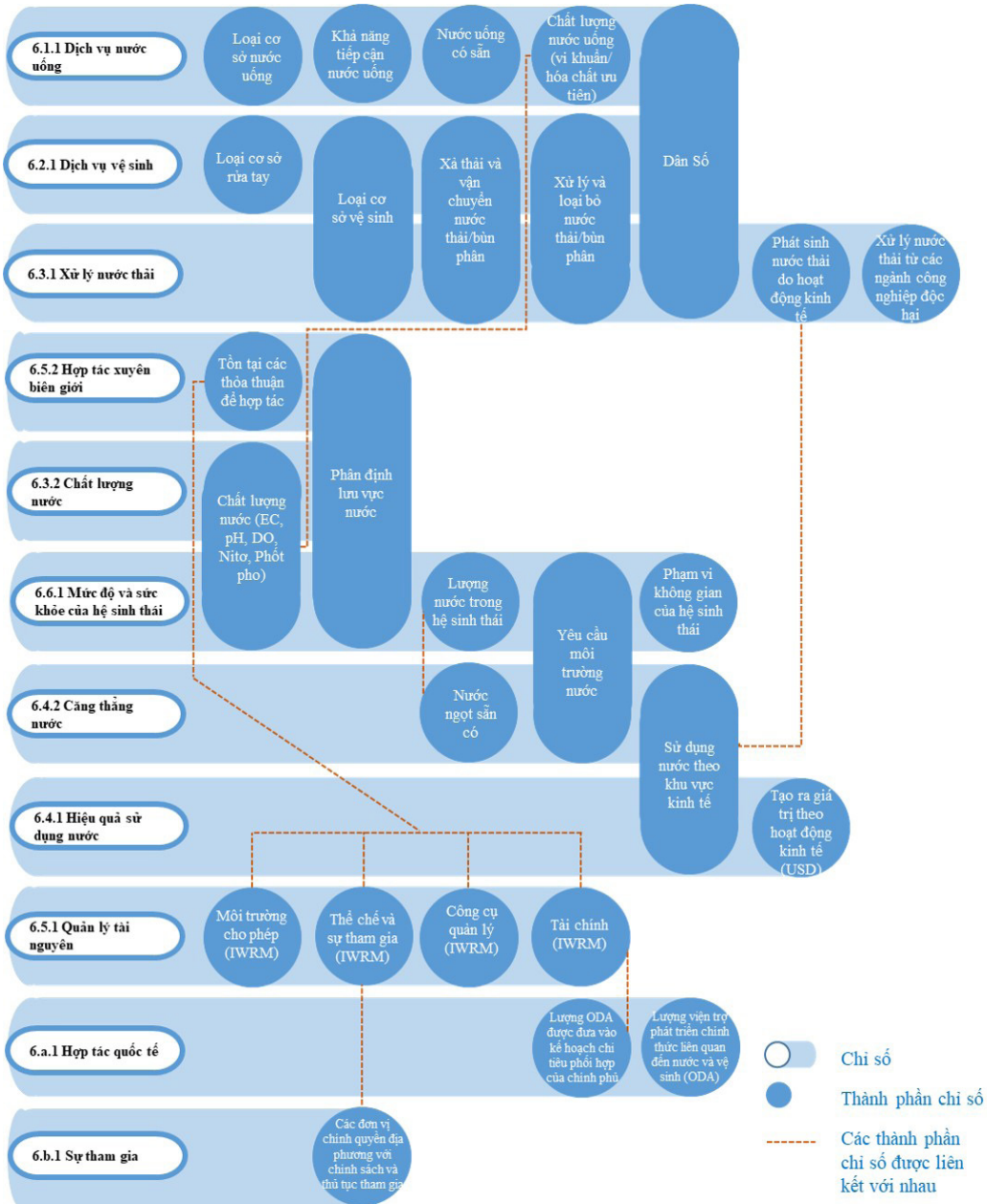
3. Nhu cầu thu thập và chia sẻ thông tin giữa các đầu mối kỹ thuật quốc gia trong việc báo cáo mức độ hoàn thành chỉ tiêu SDG 6

Để đảm bảo nước uống và vệ sinh an toàn cho tất cả mọi người, SDG 6 tập trung vào các vấn đề quản lý bền vững tài nguyên nước, nước thải và hệ sinh thái, đồng thời thừa nhận tầm quan trọng của môi trường đảm bảo. SDG 6 bao gồm tám mục tiêu cụ thể chung bao gồm toàn bộ chu trình nước như: Cung cấp nước uống (Mục tiêu 6.1), vệ sinh và dịch vụ vệ sinh (6.2), xử lý và tái sử dụng nước thải và chất lượng nước xung quanh (6.3), hiệu quả sử dụng nước và khan hiếm nước (6.4), QLHTNN bao gồm hợp tác xuyên biên giới (6.5), bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái liên quan đến nước (6.6), hợp tác quốc tế và nâng cao năng lực (6.a), và sự tham gia vào quản lý nước và vệ sinh (6.b) [4].

Các mục tiêu cụ thể này bao gồm nhiều

chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu lại cần đến nhiều dữ liệu cần thiết để tính toán chỉ số. Mối liên hệ chặt chẽ giữa các mục tiêu này dẫn đến một số yêu cầu dữ liệu đầu vào giống nhau trong một số chỉ tiêu, điều này đặt ra nhu cầu thu thập và chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các đầu mối kỹ thuật. Ví dụ, dữ liệu “sử dụng nước theo khu vực kinh tế” được sử dụng để tính toán cho cả chỉ số 6.4.1 về hiệu quả sử dụng nước và 6.4.2 về mức độ căng thẳng nguồn nước. Ngoài

ra, nhiều thành phần dữ liệu được liên kết với nhau do có các quy trình thu thập dữ liệu tương tự hoặc có sự tham gia của các bên liên quan giống nhau - điều này cho thấy tiềm năng phối hợp rất lớn trong việc thu thập dữ liệu, ví dụ như mối liên hệ giữa các thành phần dữ liệu của chỉ số 6.5.1, 6.a.1 và 6.b.1. Tổng hợp tất cả các chỉ tiêu bao gồm các thành phần dữ liệu và mối liên hệ giữa chúng được đưa ra trong Hình 1.



Hình 1. Mức độ tương đồng giữa các chỉ tiêu SDG 6 về nước sạch và vệ sinh [5]

Các chỉ số SDG 6 tương ứng với các khía cạnh khác nhau của nước và vệ sinh, do đó thông tin dữ liệu về các chỉ số này thường được các ngành khác nhau thu thập. Ví dụ, dữ liệu về dân số thường do Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư thu thập, trong khi dữ liệu về

chất lượng nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường thu thập và dữ liệu về hiệu quả sử dụng nước lại của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Danh sách các đầu mối kỹ thuật quốc gia và các tổ chức đầu mối quốc tế được liệt kê trong Bảng 1.

Bảng 1. Danh sách đầu mối tổng thể, các đầu mối kỹ thuật và các tổ chức đầu mối quốc tế phụ trách các chỉ tiêu của SDG 6 [6]

Mục tiêu cụ thể	Chỉ tiêu	Tổ chức đầu mối quốc tế	Cơ quan đầu mối của Việt Nam
Đầu mối chung quốc gia SDG 6		UNWater	Viện Khoa học tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT)
Chỉ tiêu 6.1: Nước uống sạch với giá cả phải chăng	6.1.1: Tỷ lệ dân số sử dụng dịch vụ nước uống được quản lý an toàn	WHO, UNICEF	Tổng cục thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Chỉ tiêu 6.2: Vệ sinh cá nhân, môi trường, loại bỏ phóng uế bừa bãi	6.2.1a: Tỷ lệ dân số sử dụng các dịch vụ vệ sinh được quản lý an toàn	WHO, UNICEF	Tổng cục thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	6.2.1b: Tỷ lệ dân số được tiếp cận công trình rửa tay với xà phòng và nước tại chỗ	WHO, UNICEF	Tổng cục thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Chỉ tiêu 6.3: Cải thiện chất lượng nước, nước thải và tái sử dụng an toàn	6.3.1: Tỷ lệ nước thải được xử lý an toàn	WHO, UN-Habitat, UNSD	Tổng cục Môi trường, Bộ TNMT
	6.3.2: Tỷ lệ các nguồn nước có chất lượng nước tốt	UNEP	Tổng cục Môi trường, Bộ TNMT
Chỉ tiêu 6.4: Tăng hiệu quả sử dụng và đảm bảo nguồn cung cấp nước ngọt	6.4.1: Mức độ hiệu quả sử dụng nước theo thời gian	FAO	Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) & Tổng cục thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	6.4.2: Mức độ căng thẳng nguồn nước	FAO	Tổng cục Thủy lợi, Bộ NN&PTNT & Tổng cục thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Chỉ tiêu 6.5: Thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước	6.5.1: Mức độ thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước	UNEP	Viện nước, tưới tiêu và Môi trường, Viện Khoa học Thủy lợi, Bộ NN&PTNT
	6.5.2: Tỷ lệ diện tích lưu vực xuyên biên giới có hợp tác quốc tế	UNECE, UNESCO	Cục Quản lý Tài nguyên nước, Bộ TNMT
Chỉ tiêu 6.6: Bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái liên quan đến nước	6.6.1: Biến đổi phạm vi của các hệ sinh thái liên quan đến nước theo thời gian	UNEP, Ramsar	Tổng cục thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

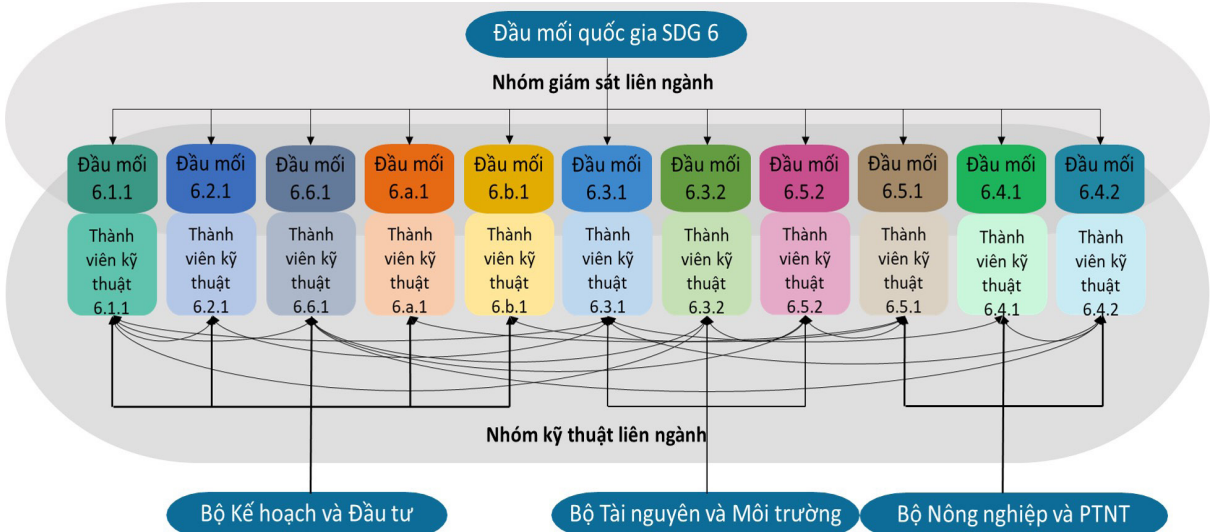
Mục tiêu cụ thể	Chỉ tiêu	Tổ chức đầu mối quốc tế	Cơ quan đầu mối của Việt Nam
Chỉ tiêu 6.a: Mở rộng hợp tác quốc tế và xây dựng năng lực	6.a.1: Số nguồn lực hỗ trợ phát triển từ nước ngoài liên quan đến nước và vệ sinh thuộc một phần của kế hoạch chi tiêu nhà nước	WHO, OECD	Tổng cục thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Chỉ tiêu 6.b: Hỗ trợ các bên liên quan	6.b.1: Tỷ lệ các đơn vị hành chính địa phương có chính sách và quy trình được xây dựng để các đơn vị cộng đồng tham gia quản lý nước và vệ sinh môi trường	WHO, OECD	Tổng cục thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tuy nhiên, để đạt được SDG 6, cần phải thay đổi cách tiếp cận theo ngành và hướng tới mục tiêu tiếp cận tổng hợp hơn trong quản lý dữ liệu cũng như chia sẻ thông tin. Để thực hiện được cách tiếp cận quản lý tổng hợp dữ liệu thì không thể thiếu việc tích hợp các thông tin thủy văn, môi trường, xã hội và kinh tế từ nhiều cơ quan tổ chức thuộc các Bộ, ngành khác nhau. Do đó, một trong những mục tiêu chính của nỗ lực giám sát là phối hợp cùng các đầu mối kỹ thuật thu thập tất cả thông tin dữ liệu, phục vụ đánh giá và phân tích toàn diện về tình trạng tài

nguyên nước và các kế hoạch lộ trình phát triển khác nhau của các ngành, đồng thời giúp giảm thiểu sự phân hóa về thể chế trong lĩnh vực này.

4. Định hướng phối hợp giữa các đầu mối quốc gia phục vụ giám sát mức độ hoàn thành SDG 6 về nước sạch và vệ sinh

Dựa trên đánh giá mức độ tương đồng giữa các chỉ tiêu cụ thể và các đầu mối kỹ thuật quốc gia, sơ đồ phối hợp giữa các bên liên quan trong thu thập số liệu giám sát và đánh giá mức độ hoàn thành SDG 6 được đưa ra trong Hình 2.



Hình 2. Sơ đồ phối hợp giữa các đầu mối kỹ thuật quốc gia về chỉ tiêu phát triển bền vững 6

Dựa trên các thông tin được đưa ra trong sơ đồ này, các bên có liên quan không chỉ có được cái nhìn tổng quát về cơ cấu tổ chức trong việc

thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát mức độ hoàn thành SDG 6 của quốc gia mà còn xác định được các định hướng phối hợp trong công tác

thu thập và chia sẻ dữ liệu. Sơ đồ này có thể được sử dụng như một công cụ hữu hiệu hỗ trợ các đầu mối liên quan trong định hướng và xác định khả năng phối hợp với nhau. Từ đó đề xuất được những vấn đề cần thực hiện để hiện thực hóa quy trình phối hợp trong tương lai. Định hướng phối hợp giữa các đầu mối quốc gia phục vụ giám sát mức độ hoàn thành SDG 6 về nước sạch và vệ sinh được đưa ra trong các nội dung tiếp theo.

4.1. Thành lập nhóm giám sát liên ngành và kỹ thuật liên ngành

Quá trình giám sát và đánh giá nên bắt đầu thông qua một hội thảo khởi đầu cấp quốc gia, với sự tham gia của đại diện UNWater, đầu mối SDG 6 quốc gia, các cơ quan chính phủ, các tổ chức đầu mối kỹ thuật trong nước và quốc tế, các chuyên gia ở các lĩnh vực chuyên môn khác nhau.

Tất cả các đầu mối SDG 6 (đầu mối quốc gia và đầu mối kỹ thuật) sẽ là những người đóng vai trò điều phối giám sát quá trình tổng thể cho dù họ trực thuộc các cơ quan và Bộ chủ quản khác nhau. Để công tác điều phối giám sát được diễn ra thuận lợi và các báo cáo hàng năm được trình đúng thời hạn, UNWater đã khuyến nghị thành lập 2 nhóm: Nhóm giám sát liên ngành và nhóm kỹ thuật liên ngành [5]. Nhóm giám sát liên ngành được thành lập, bao gồm đầu mối quốc gia SDG 6 và các trưởng nhóm đầu mối kỹ thuật. Mục đích nhóm này là: (1) theo dõi, giám sát quy trình thu thập dữ liệu và tính toán các chỉ số; (2) tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ, trao đổi lẫn nhau giữa các đầu mối kỹ thuật; (3) hợp lý hóa việc thu thập, quản lý dữ liệu và hỗ trợ phân tích sử dụng dữ liệu chung cho việc tính toán và ra quyết định.

Nhóm kỹ thuật liên ngành bao gồm các đầu mối kỹ thuật cùng với các thành viên kỹ thuật của từng chỉ tiêu được thành lập nhằm tăng cường phối hợp chia sẻ thông tin dữ liệu, sẽ cập nhật tình hình làm việc và những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thu thập và tính toán chỉ số cho các đầu mối kỹ thuật của mình. Các đầu mối kỹ thuật sẽ tiếp tục trao đổi với nhau để tìm ra giải pháp cho các vấn đề phát sinh này và cung cấp thông tin cập nhật thường

xuyên cho đầu mối quốc gia SDG 6 để cùng phối hợp giải quyết và cập nhật tình hình theo dõi giám sát này cho UNWater. Nhóm kỹ thuật liên ngành sẽ tổ chức các cuộc họp kỹ thuật để xem xét các phương pháp luận, đánh giá các tập dữ liệu hiện có và thiết lập các quy trình để hợp nhất dữ liệu từ các bên liên quan cung cấp. Trong một số trường hợp, nhóm cần sự đồng thuận trong việc thu thập dữ liệu mới nếu thấy cần thiết. Sau đó, nhóm sẽ tiến hành thực hiện các kế hoạch, thu thập, đánh giá và phân tích dữ liệu. Khi có vấn đề phát sinh, nhóm sẽ liên hệ với nhóm giám sát để được hỗ trợ kỹ thuật bổ sung, có thể dưới hình thức họp trực tuyến hoặc trực tiếp thông qua các phái đoàn chuyên gia.

4.2. Tổ chức hội thảo khởi đầu và các cuộc họp trung gian

Gặp mặt trực tiếp là một cách hiệu quả để kết nối và thu hút các bên liên quan, trao đổi thông tin và tạo động lực cho họ trong quá trình thực hiện. Chính vì vậy, việc bắt đầu với một hội thảo khởi đầu quốc gia triệu tập tất cả các bên liên quan nhằm phục vụ các mục đích sau:

- Cung cấp thông tin đầy đủ về Chương trình nghị sự 2030 về theo dõi, giám sát tiến trình thực hiện mục tiêu về nước sạch và vệ sinh SDG 6;
- Xác định các nội dung công việc của các cơ quan, tổ chức liên quan cần thực hiện, ví dụ: Các chỉ tiêu được giám sát bởi cơ quan nào và dữ liệu nào đã có sẵn và thuộc sở hữu của đơn vị nào. Xây dựng các điều khoản tham chiếu cho đầu mối quốc gia SDG 6, các nhóm kỹ thuật và nhóm giám sát liên ngành;
- Thống nhất về kế hoạch tổng thể trong công tác giám sát và phối hợp thực hiện thu thập dữ liệu và xây dựng báo cáo SDG 6 hàng năm (với các kế hoạch cụ thể cho từng chỉ tiêu bám sát với kế hoạch của UNWater).

4.3. Tích hợp dữ liệu giữa các chỉ tiêu

Nhìn chung, rất nhiều dữ liệu đã có sẵn nhưng nằm rải rác ở các cơ quan thuộc các Bộ khác nhau. Do nhu cầu tích hợp thông tin dữ liệu SDG 6 giữa các đầu mối kỹ thuật ngày càng trở nên cấp thiết, kế hoạch tổng thể đòi hỏi cần phải có những cải tiến trong việc thu thập, lưu trữ, chia sẻ và phân tích dữ liệu. Nhóm kỹ thuật liên ngành sẽ cần phải thực hiện việc phân tích toàn

bộ dữ liệu phục vụ tính toán cho cả mục tiêu SDG 6, từ đó phân loại và đưa ra các giải pháp tích hợp cho cả quá trình. Các bộ dữ liệu được cung cấp từ các Bộ và cơ quan khác nhau cũng cần phải thiết lập một cơ chế chia sẻ mang tính minh bạch, chuẩn hóa. Để phục vụ tốt hơn cho việc tích hợp dữ liệu, nhóm kỹ thuật liên ngành cũng sẽ cần phải xây dựng một văn bản hướng dẫn việc thiết lập các tệp dữ liệu, biểu mẫu đối với mỗi dạng số liệu.

4.4. Huy động các nguồn lực hỗ trợ

Về mặt chính sách, các báo cáo tiến trình thực hiện mục tiêu SDG 6 hàng năm có thể trở thành một tài liệu tham khảo hữu ích, hỗ trợ hiệu quả trong việc lập kế hoạch và ra quyết định đối với các lĩnh vực liên quan đến nước sạch và vệ sinh nói riêng và các ngành khác có liên quan nói chung. Chính vì vậy, sự công nhận và hỗ trợ ở cấp cao từ các nhà lãnh đạo trong tất cả các ngành có liên quan đối với quá trình giám sát và báo cáo đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy và truyền tải ý nghĩa của tiến trình thực hiện mục tiêu này. Đây cũng là chìa khóa để đảm bảo rằng các báo cáo này đang được chia sẻ giữa các ngành và tổ chức, và chúng đang được sử dụng cho việc ra quyết định các chính sách cũng như đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ cho cả quá trình tổng thể. Sự ủng hộ cấp cao này được thể hiện thông qua sự hiện diện của các nhà lãnh đạo trong hội thảo khởi đầu. Bên cạnh đó, các đầu mối kỹ thuật thường là lãnh đạo các đơn vị có vai trò tham gia vào các quá trình lập chính sách và ra quyết định, điều này sẽ giúp củng cố thêm sự ủng hộ về mặt thể chế đối với quy trình.

4.5. Liên kết với các quy trình giám sát và báo cáo quốc gia

Hiện nay, nhiệm vụ theo dõi giám sát SDG6 chưa được gắn với các quy trình giám sát khác có liên quan của quốc gia. Bên cạnh đó, các đầu mối kỹ thuật thường thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu từ các tổ chức đầu mối quốc tế và theo đó việc thu thập dữ liệu và xây dựng báo cáo được thực hiện một cách độc lập, báo cáo của đầu mối kỹ thuật cũng được gửi trực tiếp cho đầu mối quốc tế mà chưa có sự phối hợp với các cơ quan đầu mối có liên quan hay chưa

có quy trình báo cáo với tổ chức đầu mối quốc gia. Do đó, nhiệm vụ này chưa thể hiện được vai trò cũng như tính hữu dụng trong công tác đánh giá, lập kế hoạch và hỗ trợ ra quyết định của quốc gia. Để có tính bền vững lâu dài, điều cần thiết là phải gắn quá trình thực hiện SDG 6 với các quy trình giám sát và báo cáo quốc gia hiện có trong tất cả các lĩnh vực liên quan, cũng như với các quy trình ra quyết định và xây dựng chính sách, từ đó quá trình này sẽ được phản ánh đúng trong các kế hoạch và ngân sách thực hiện của quốc gia, Bộ, ngành.

4.6. Nguồn nhân lực và tài chính

Nhiệm vụ giám sát và xây dựng báo cáo đánh giá SDG 6 là một quá trình đòi hỏi cần phải có nguồn nhân lực và tài chính ổn định lâu dài. Đội ngũ nhân lực giám sát cũng như kỹ thuật hiện nay đều là những cán bộ kiêm nhiệm. Vì vậy, bên cạnh nhu cầu cần được nâng cao năng lực và hỗ trợ kỹ thuật, cũng như cơ sở hạ tầng hoạt động, họ cũng cần được hỗ trợ thêm về mặt tài chính để phục vụ tốt hơn cho nhiệm vụ này. Hiện nay các tổ chức quốc tế đã và đang tích cực hỗ trợ các quốc gia về mặt kỹ thuật thông qua các hội thảo nhằm mục đích trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực và hỗ trợ giải quyết các khó khăn trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có nguồn tài trợ chính thức nào về mặt tài chính đến từ trong nước và quốc tế cho nhiệm vụ này.

5. Kết luận

Các chỉ tiêu SDG 6 đã được Chương trình nghị sự 2030 xác định rộng rãi để theo dõi tiến độ hướng tới đạt được mục tiêu PTBV ở cấp độ toàn cầu. Các báo cáo đánh giá mức độ hoàn thành SDG 6 có thể trở thành một tài liệu tham khảo hữu ích, hỗ trợ hiệu quả trong việc lập kế hoạch và ra quyết định liên quan đến nước sạch và vệ sinh cũng như các ngành khác có liên quan. Tuy nhiên, quá trình theo dõi và giám sát các chỉ tiêu của SDG 6 chưa được thực hiện một cách thống nhất ở tất cả các quốc gia. Do đó, việc định hướng và đưa ra những đề xuất làm tiền đề cho việc thiết lập một quy trình phối hợp tổng thể mà bắt đầu bằng việc chia sẻ thông tin dữ liệu sẽ là một khởi đầu cần thiết và có ý nghĩa. Có thể thấy rằng, các cơ sở dữ

liệu được chuẩn hóa và tổng hợp có hệ thống chính là yếu tố quyết định đến kết quả đánh giá các chỉ tiêu giúp truyền đạt một cách đúng đắn và hiệu quả tiến độ cũng như các khó khăn của

quá trình hướng tới mục tiêu PTBV, nhờ đó góp phần vào việc thiết lập các biện pháp nhằm thúc đẩy tiến trình hiện thực hóa các mục tiêu này vào năm 2030.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn Viện Khoa học tài nguyên nước đã hỗ trợ để thực hiện nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo

1. United Nations (2015), *United Nations The Road to Dignity by 2030: Synthesis Report of the Secretary-General On the Post-2015 Agenda New York December 2014*, no. December 2014, pp. 1–47, 2015.
2. United Nations (2020), *The Sustainable Development Goals Report 2020, 2020th ed.* United Nations.
3. UN-Water (2021), *Summary Progress Update 2021: SDG 6 - water and sanitation for all*, UN-Water, Geneva.
4. United Nations (2017), *Integrated Approaches for Sustainable Development Goals Planning*, United Nations.
5. UN Water (2017), *Integrated monitoring guide for sustainable development goal 6 on water and sanitation: targets and global indicators*, no. July 2017, p. 40, 2017.
6. UN-Water, *SDG 6 Monitoring Focal Point Directory*. <https://directory.sdg6monitoring.org/viet-nam/>.

THE COORDINATION ORIENTATION AMONG NATIONAL FOCAL POINTS FOR MONITORING THE ACHIEVEMENT OF SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOAL 6 ON CLEAN WATER AND SANITATION

Nguyen Tu Anh, Do Thi Ngoc Bich, Hoang Bich Ngoc, Pham Lan Anh
Water Resources Institute

Received: 15/9/2022; Accepted: 12/10/2022

Abstract: Sustainable Development Goal 6 (SDG 6) on clean water and sanitation has been identified as a pivotal and catalytic goal for the entire 2030 Agenda. Specific targets in SDG 6 are not entirely distinct from one another, but rather are interdependent. These indicators create a complex network of interrelationships. Understanding the relationship between these indicators can assist in defining a coordinated system between the focal points and the agencies and organizations involved in data sharing or collaborating to collect and synthesize data. Consequently, the effectiveness of monitoring and evaluation resources will be improved, and synergy will be maximized. This study summarized and analyzed the need to collect and share information among technical focal points in reporting the achievement of SDG6 targets. Simultaneously, the study examined the similarity of data across the indicators and the capacity to share information and data between technical focal points. The study then provided a coordination orientation and recommendations for establishing an overall monitoring and evaluation process to improve the effectiveness of implementation resources.

Keywords: SDG 6 focal point, Integrated monitoring, Coordination diagram.